

Số: 1418/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1199/2020/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Nguyễn Phạm Giang N**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Căn hộ 19 tầng 3 block B, chung cư 1050 căn, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Lâu Thị Kim H**; Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Căn hộ 19 tầng 3 block B, chung cư 1050 căn, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 56, quyền số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/4/2015; Căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Phạm Giang N và bà Lâu Thị Kim H thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông N và bà H cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông N và bà H cùng trình bày có 01 con chung tên: Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày: 02/8/2015. Ông bà thỏa thuận giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà H cùng trình không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông N và bà H thỏa thuận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phạm Giang N và bà Lầu Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày: 02/8/2015 cho ông Nguyễn Phạm Giang N trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Lầu Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu); Thi hành tại Chi cục thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, bà H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông Nam và bà H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông N và bà H không có tài sản chung và nợ chung.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông N và bà H thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2019/0088087 ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ khi ông N có đơn yêu cầu thi hành án, bà H chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q. Y;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc An**